TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19 /2024/HS-PT
Ngày 13 - 3 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Út

Các Thẩm phán: Ông Trịnh Xuân Miễn

Ông Nguyễn Trọng Quế

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Khả Khiêm, là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:

Bà Lê Kiều Diễm – Kiểm sát viên.

Vào ngày 13 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 05/2024/TLPT-HS ngày 22 tháng 01 năm 2024, do có kháng cáo của Lê Thị D đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 214/2023/HS-ST ngày 20 – 12 – 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

- *Bị cáo có kháng cáo:* Lê Thị D, sinh ngày 16/7/1989, tại Cà Mau; nơi cư trú: Ấp Bình Định, xã Tân Thành, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 5/12; giới tính: Nữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Văn Lành và bà Nguyễn Thu Ba; chồng: Huỳnh Văn Nhân (đã ly hôn) và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 28/7/2023, bị cáo tại ngoại có mặt.

- *Bị hại:* Chị Nguyễn Thị Bích H, sinh năm 1985 (xin vắng mặt)

Nơi cư trú: Khóm 2, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 50 phút ngày 28/5/2023 bị cáo Lê Thị D điều khiển xe mô tô biển số 69B1-554.95 đến số 19/71 đường Lâm Thành Mậu, khóm 2, phường 4, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau mua 02 cái nón lá. Trong lúc lựa nón lá, bị cáo nhìn thấy 01 cái cặp màu đen của chị H đang treo trên vách tường nên nảy sinh ý định lấy trộm cái cặp trên.

Thực hiện ý định đó, bị cáo lựa mua 02 cái nón lá rồi dùng tay lấy cái cặp màu đen của chị H cất vào giữa 02 cái nón lá nhằm che khuất cái cặp da của chị H. Sau đó, bị cáo đến quầy thu ngân trả tiền 02 cái nón lá rồi điều khiển xe mô tô đi về. Về đến phòng trọ, bị cáo mở cặp vừa lấy trộm ra kiểm tra thì phát hiện bên trong có tiền Việt Nam tổng cộng là 17.000.000 đồng, gồm nhiều mệnh giá khác nhau; 01 sợi dây chuyền vàng 18K; 01 nhẫn vàng 24K; 02 nhẫn đồng tiền vàng 18K; 01 chiếc lắc vàng 18K và giấy tờ tùy thân của chị H, 01 bóp da màu đen nhỏ của chị Lâm Bé Nhỏ. Bị cáo lấy số tiền trộm được sử dụng cá nhân, còn lại 14.400.000 đồng cất giữ trong người. Sau khi lấy tài sản xong, bị cáo quăng bỏ chiếc cặp của chị H xuống sông khu vực nhà.

Đến khoảng 16 giờ ngày 28/5/2023, chị Nguyễn Thị Bích H phát hiện bị mất trộm tài sản nêu trên, nên đến Cơ quan Công an phường 4, thành phố Cà Mau trình báo.

Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, bị cáo mang toàn bộ số vàng lấy trộm của chị H đến tiệm vàng Mỹ Anh để đổi lấy vàng khác gồm: 01 chiếc lắc vàng 18K, trọng lượng 3 chỉ 225 phân; 01 đôi bông tai vàng 18K, trọng lượng 7 phân 39; 01 nhẫn vàng 18K, trọng lượng 6 phân 54; 01 nhẫn vàng 18K, trọng lượng 1 chỉ 98; 02 nhẫn vàng 24K, trọng lượng 2 chỉ, rồi bị cáo điều khiển xe về nhà tại ấp Bình Định, xã Tân Thành, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Khoảng 09 giờ ngày 29/5/2023, Công an phường 4, kết H với công an xã Tân Thành, thành phố Cà Mau mời bị cáo làm việc, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên và giao nộp số tiền 14.400.000 đồng, cùng toàn bộ số vàng đã đổi tại tiệm vàng Mỹ Anh và vật chứng có liên quan.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 57/KL-HĐĐGTS ngày 30/6/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận, tại thời điểm định giá ngày 28/5/2023, các tài sản có giá trị như sau: 01 (một) dây chuyền vàng 18K trọng lượng 04 chỉ 07 phân có giá là 16.967.000 đồng; 01 (một) nhẫn vàng 24K mặt tợ trọng lượng 02 chỉ có giá trị là 11.130.000 đồng; 01 (một) lắc tay vàng 18K trọng lượng 01 chỉ có giá trị là 3.610.000 đồng; 02 (hai) nhẫn tròn vàng 18K trọng lượng 01 chỉ có giá 3.610.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 35.317.000 đồng.

Tại Quyết định số: 95 ngày 07-9-2023 Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an thành phố Cà Mau trưng cầu giám định bổ sung 01 (một) nhẫn vàng 24k hình tròn 03 chỉ của bị hại bị mất nhưng trước đó trình báo còn sót (Bị cáo đã bồi thường cho bị hại). Tại Kết luận định giá số: 85/KL-HĐĐGTS ngày 08/9/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Cà Mau kết luận, tại thời điểm định giá ngày 28/5/2023, tài sản có giá trị như sau: 01 (một) nhẫn vàng 24K hình tròn trọng lượng 03 chỉ có giá trị là 16.695.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 214/2023/HS-ST ngày 20 – 12 – 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau quyết định:

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, h, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54; Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Lê Thị D phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Lê Thị D 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về xử lý tang vật, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 20-12-2023, bị cáo Lê Thị D kháng cáo xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Lê Thị D giữ nguyên kháng cáo xin hưởng án treo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa phát biểu: Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

- Lời nói sau cùng của bị cáo: Xin được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tội danh: Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình; đồng thời lời khai nhận của bị cáo phù H với lời khai của người liên quan và các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án. Từ đó, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 07 giờ ngày 28/5/2023, tại số nhà 19/71 đường Lâm Thành Mậu, khóm 2, phường 4, thành phố Cà Mau, bị cáo lén lút lấy trộm một cái cặp màu đen của chị Nguyễn Thị Bích H bên trong có tiền Việt Nam 17.000.000 đồng, 02 nhẫn tròn vàng 24K tổng trọng lượng 05 chỉ, 01 nhẫn mặt tợ vàng 24K trọng lượng 02 chỉ, 01 dây chuyền vàng 18K trọng lượng 04 chỉ 07 phân, 01 lắc tay vàng 18K trọng lượng 01 chỉ, 02 nhẫn tròn vàng 18K tổng trọng lượng 01 chỉ và nhiều giấy tờ tùy thân khác. Sau khi lấy trộm tài sản của chị H, bị cáo lấy tiền sử dụng vào mục đích cá nhân, lấy vàng trộm được mang đổi lấy vàng khác, đến ngày 29/5/2023 thì bị phát hiện. Tổng số tài sản bị hại bị chiếm đoạt do bị cáo trộm cắp tài sản là 69.012.000 đồng.

Hành vi phạm tội trên, Bản án sơ thẩm tuyên xử bị cáo phạm tội *"Trộm cắp tài sản"* theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

[2] Xét lý do kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo: Cho rằng bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, hiện hoàn cảnh gia đình mẹ đơn thân, đang nuôi con bệnh.

[2.1] Xét tính chất thực hiện hành vi phạm tội do bị cáo Lê Thị D gây ra là nguy hiểm cho xã hội, thuộc trường H nghiêm trọng. Bởi hành vi của bị cáo không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, mà hành vi đó còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội, gây bất bình trong dư luận. Do đó, với tính chất, mức độ thực hiện tội phạm, cũng như hậu quả do bị cáo

gây ra, phải bị pháp luật hình sự xử lý nghiêm khắc. Bản án sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo điểm b, h, s khoản 1, 2 Điều 51, 54 Bộ luật hình sự, do: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; đã tự nguyện bồi thường thiệt hại; bị hại có yêu cầu xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Từ đó, Bản án sơ thẩm xử phạt dưới khung hình phạt 01 năm 06 tháng tù là đã khoan hồng cho bị cáo. Trong số tài sản bị cáo lấy trộm, đối với số vàng đã bị thu hồi trả lại bị hại; có 01 nhẫn 03 chỉ vàng 24k do không thu hồi được bị cáo bồi thường bằng tiền, và phần tiền bị cáo lấy trộm đã nộp bồi thường cho bị hại xong; với tình tiết này, án sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là đúng, nhưng lại áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ bị cáo *"phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn"* theo điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là không đúng. Theo điểm 6.2.1.8 Sổ tay Thẩm phán TANDTC năm 2023 hướng dẫn:*"Gây thiệt hại không lớn là khi phạm tội đã được thực hiện, nhưng thiệt hại xảy ra không lớn so với mức bình thường của từng loại tội phạm. Việc xác định thiệt hại lớn hay không phải căn cứ vào giá trị thiệt hại, ảnh hưởng của thiệt hại đến chủ sở hữu và xã hội"*. Tuy nhiên, do án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị phần nội dung này, nên cấp phúc thẩm không xét xử theo hướng bất lợi cho bị cáo, mà nêu lên để cấp sơ thẩm rút kinh nghiệm sai sót này.

[2.2] Do bị cáo kháng cáo xin hưởng án treo, nhưng bị cáo không cung cấp được tiết giảm nhẹ nào mới; án sơ thẩm cách ly bị cáo bằng hình phạt tù để bị cáo có điều kiện cải tạo, trở thành một công dân tốt cho xã hội là phù H. Vì vậy, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo, cần giữ nguyên Bản án sơ thẩm theo ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau là phù H.

[3] Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận, nên bị cáo phải chịu án phí theo luật định.

[4] Các phần khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, 54 của Bộ luật hình sự; điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lê Thị D. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 214/2023/HS-ST ngày 20 – 12 – 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Xử phạt bị cáo Lê Thị D 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản"*. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Về án phí phúc thẩm: Bị cáo Lê Thị D phải chịu 200.000 đồng (chưa nộp).

3. Các phần khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Công an tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau;
- Công an thành phố Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau;
- Chi cục THADS thành phố Cà Mau;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Tòa HS; án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Huỳnh Văn Út